

THÔNG BÁO DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HSSV THUỘC TIÊU CHUẨN HỌC KỲ 2 - KHÓA 2025 (5 THÁNG CUỐI NĂM 2026)

(Sau ngày 20/09/2026, danh sách này sẽ được cập nhật những điều chỉnh và trở thành danh sách HSSV chính thức được xét cấp học bổng KKHT)

Lưu ý:

1. Điểm chuẩn xét xếp Loại học bổng từ: * $\geq 7,4$ ĐIỂM (LOẠI KHÁ); * $\geq 8,4$ ĐIỂM (LOẠI GIỎI); * $\geq 9,4$ ĐIỂM (LOẠI XUẤT SẮC). Trong đó, không có môn học trong học kỳ khi thi lần 1 bị dưới 5 điểm.
2. Phân loại đạo đức, hạnh kiểm khi xét cho cả 3 loại học bổng, đều phải đạt loại A (chi tiết cách xét học bổng khuyến khích học tập xem trong Sổ tay HSSV).
3. Cách thức phân bổ số suất học bổng mỗi lớp theo sĩ số lớp: Những lớp có sĩ số từ 50 SV trở lên, được phân bổ số suất học bổng gấp đôi những lớp có sĩ số ít hơn 50 SV.
4. **VỀ SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG:** Đối với HSSV chưa có tài khoản ngân hàng Agribank trong danh sách niêm yết bên dưới. Từ ngày 21/09/2026 đến ngày 26/09/2026, liên hệ Ngân hàng Agribank mở tài khoản và cung cấp cho Thầy TUẤN Phòng Tài chính – Kế toán (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0904.433.291). Mọi sự chậm trễ sẽ không được giải quyết.
5. **CẦN KHIẾU NẠI, ĐIỀU CHỈNH VỀ "CÁCH XÉT HỌC BỔNG":** Liên hệ bộ phận chế độ HSSV (thầy Tài) - Phòng Hành chính-Quản trị trước ngày 20/09/2026 (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0989.872.090)
6. Sau đó chờ P. Tài chính – Kế toán ra thông báo (ở 3 nơi: bảng thông báo trước của phòng Tài chính – Kế toán, trong nội dung sinh hoạt chủ nhiệm, trang Web trường) chính thức thời gian chuyển tiền Học bổng KKHT của HSSV qua “tài khoản thẻ ATM” của “chính HSSV đứng tên chủ tài khoản” được cấp đúng bởi chi nhánh “ngân hàng AGRIBANK” ở trong trường hoặc ở địa phương khác đều được (ngân hàng khác cấp không được công nhận).

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
1	CĐ CK 25A	0301251015	Lê Thanh Chương	06/09/2007	9,15	A	9,55	Xuất sắc	1900220067291	
2	CĐ CK 25A	0301251035	Lê Nguyễn Minh Hậu	24/04/2007	9,15	A	9,55	Xuất sắc	1900220067233	
3	CĐ CK 25B	0301251105	Huỳnh Ngọc Ảnh	06/05/2007	8,71	A	9,11	Giỏi	1900220061289	
4	CĐ CK 25B	0301251156	Huỳnh Trọng Nghĩa	25/05/2007	8,94	A	9,34	Giỏi	1900220059372	
5	CĐ CK 25C	0301251215	Nguyễn Đức Cường	10/11/2007	9,03	A	9,43	Xuất sắc	1900220069800	
6	CĐ CK 25C	0301251275	Nguyễn Văn Phúc	27/02/2005	8,77	A	9,17	Giỏi	1900220063471	
7	CĐ CK 25D	0301251334	Nguyễn Dương Hải	21/11/2007	8,93	A	9,33	Giỏi	6440205974915	
8	CĐ CK 25D	0301251519	Nguyễn Phước Lộc	12/02/2005	9,31	A	9,71	Xuất sắc	1900220084290	
9	CĐ CK 25E	0301251449	Đỗ Gia Khang	30/03/2006	9,27	A	9,67	Xuất sắc	1900220068498	
10	CĐ CK 25E	0301251452	Nguyễn Văn Kiên	30/09/2007	9,37	A	9,77	Xuất sắc	1900220068519	
11	CĐ ÔTÔ 25A	0302251015	Đinh Thành Hậu	07/12/2005	8,96	A	9,36	Giỏi	1900220096009	
12	CĐ ÔTÔ 25A	0302251062	Nguyễn Duy Tiến	05/01/2007	8,57	A	8,97	Giỏi	1900220091431	
13	CĐ ÔTÔ 25B	0302251081	Phan Thanh Duy	18/01/2007	8,68	A	9,08	Giỏi	1900220070795	
14	CĐ ÔTÔ 25B	0302251108	Đoàn Tuấn Kiệt	20/02/2007	8,26	A	8,66	Giỏi	1900220071066	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạng kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
15	CĐ ÔTÔ 25C	0302251163	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	06/05/2007	9,09	A	9,49	Xuất sắc	1900220064422	
16	CĐ ÔTÔ 25C	0302251184	Đặng Kim	Long	26/12/2007	8,74	A	9,14	Giỏi	1900220092507	
17	CĐ ÔTÔ 25D	0302251256	Nguyễn Đình	Minh	05/02/2007	8,52	A	8,92	Giỏi	1900220074403	
18	CĐ ÔTÔ 25D	0302251279	Lê Lương Thái	Thịnh	23/02/2007	8,41	A	8,81	Giỏi	1900220089554	
19	CĐ ÔTÔ 25E	0302251319	Nguyễn Đức	Huy	26/03/2007	8,81	A	9,21	Giỏi	1900220086641	
20	CĐ ÔTÔ 25E	0302251331	Giang Chí	Kiệt	29/05/2007	9,10	A	9,50	Xuất sắc	1900220087066	
21	CĐ Đ, ĐT 25A	0303251022	Huỳnh Nguyễn Gia	Huy	13/06/2007	8,35	A	8,75	Giỏi	1900220069216	
22	CĐ Đ, ĐT 25A	0303251024	Võ Quang	Hưng	11/10/2000	8,46	A	8,86	Giỏi	1900220089604	
23	CĐ Đ, ĐT 25B	0303251138	Nguyễn Hoàng Công	Vinh	02/05/2007	8,39	A	8,79	Giỏi	1900220079000	
24	CĐ Đ, ĐT 25B	0303251572	Phạm Nguyễn Chí	Nam	12/01/2007	8,51	A	8,91	Giỏi	1900220079160	
25	CĐ Đ, ĐT 25C	0303251169	Đặng Văn	Lộc	17/03/2007	8,31	A	8,71	Giỏi	1900220067959	
26	CĐ Đ, ĐT 25C	0303251585	Phan Minh	Thiện	01/01/2007	8,67	A	9,07	Giỏi	1900281029178	
27	CĐ Đ, ĐT 25D	0303251228	Phạm Gia	Huy	06/07/2005	7,99	A	8,39	Khá	1900220061040	
28	CĐ Đ, ĐT 25D	0303251603	Trần Nhân	Văn	22/07/2007	8,42	A	8,82	Giỏi	5908205634910	
29	CĐ Đ, ĐT 25E	0303251299	Trần Thanh	Huy	26/07/2007	8,56	A	8,96	Giỏi	1900220061670	
30	CĐ Đ, ĐT 25E	0303251613	Nguyễn Đăng Danh	Nhân	29/11/2007	9,12	A	9,52	Xuất sắc	1900220060438	
31	CĐ Đ, ĐT 25F	0303251384	Giang Thành	Nghĩa	12/07/2007	8,32	A	8,72	Giỏi	1900220084783	
32	CĐ Đ, ĐT 25F	0303251621	Lâm Minh	Đức	10/11/2007	9,10	A	9,50	Xuất sắc	1900220070556	
33	CĐ Đ, ĐT 25G	0303251452	Phạm Đức Nguyên	Nam	11/11/2007	8,62	A	9,02	Giỏi	1900220063226	
34	CĐ Đ, ĐT 25G	0303251457	Nguyễn Quang	Nhật	15/09/2000	8,79	A	9,19	Giỏi	1900220081683	
35	CĐ Đ, ĐT 25H	0303251502	Lê Thành	Huy	04/11/2007	8,32	A	8,72	Giỏi	1900220079459	
36	CĐ Đ, ĐT 25H	0303251646	Nguyễn Vũ Minh	Khang	15/02/2007	8,44	A	8,84	Giỏi	1900220082316	
37	CĐ NL 25A	0304251017	Lê Văn Hồ	Em	16/01/2004	8,54	A	8,94	Giỏi	1900220062138	
38	CĐ NL 25A	0304251043	Nguyễn Văn	Phụng	01/01/2005	8,46	A	8,86	Giỏi	1900220062200	
39	CĐ NL 25B	0304251092	Lê Duy	Khánh	20/12/2007	8,22	A	8,62	Giỏi	1900220062410	
40	CĐ NL 25B	0304251131	Nguyễn Hoàng	Tuấn	10/08/2007	8,37	A	8,77	Giỏi	1900220071798	
41	CĐ NL 25C	0304251189	Lê Đức	Tiến	19/03/2007	8,38	A	8,78	Giỏi	1900220106989	
42	CĐ NL 25D	0304251214	Nguyễn Quốc	Hoà	14/11/2007	8,73	A	9,13	Giỏi	1900220098844	
43	CĐ CNTT 25A	0306251010	Nguyễn Vũ	Duy	26/06/2006	9,11	A	9,51	Xuất sắc	1900220092349	
44	CĐ CNTT 25B	0306251154	Phạm Trường	Vỹ	25/02/2007	8,15	A	8,55	Giỏi		Cung cấp
45	CĐ CNTT 25C	0306251183	Phan Công	Khải	31/12/2000	9,16	A	9,56	Xuất sắc	1900220090162	
46	CĐ CNTT 25D	0306251484	Trần Quang	Hùng	24/01/2007	7,98	A	8,38	Khá	1900220092769	
47	CĐ CNTT 25E	0306251354	Nguyễn Hồ Đại	Nam	26/03/2007	8,15	A	8,55	Giỏi	1900220097082	
48	CĐ CNTT 25F	0306251392	Võ Thành	Châu	11/07/2007	9,17	A	9,57	Xuất sắc	1900220096493	
49	CĐ CNTT 25A	0307251066	Nguyễn Thành	Tài	01/03/2007	9,18	A	9,58	Xuất sắc	1900281029110	
50	CĐ CNTT 25A	0307251181	Nguyễn Duy	Tường	23/12/2007	9,06	A	9,46	Xuất sắc	1900220086454	
51	CĐ CNTT 25B	0307251132	Nguyễn Đăng Đình	Phát	18/03/2007	8,19	A	8,59	Giỏi	1900220100431	
52	CĐ CNTT 25B	0307251161	Trần Tuấn	Trung	04/06/2007	9,02	A	9,42	Xuất sắc	1900220086352	
53	CĐ ĐTTT 25A	0308251010	Trần Trương Thanh	Đạt	21/10/2003	8,74	A	9,14	Giỏi	1900220087798	
54	CĐ ĐTTT 25A	0308251073	Văn Minh	Triết	26/02/2007	8,83	A	9,23	Giỏi	1900220086533	
55	CĐ ĐTTT 25B	0308251133	Trần Đức	Thành	06/06/2003	9,00	A	9,40	Xuất sắc	1900206542551	
56	CĐ ĐTTT 25B	0308251178	Hồ Vi Phi	Long	18/10/2007	8,73	A	9,13	Giỏi	1900220060336	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
57	CĐ TĐ 25A	0309251038	Phạm Trí	Khôi	09/08/2006	9,37	A	9,77	Xuất sắc	1900220065165	
58	CĐ TĐ 25A	0309251211	Nguyễn Ngọc	Tâm	16/05/2007	9,26	A	9,66	Xuất sắc	1900220064859	
59	CĐ TĐ 25B	0309251187	Trần Trung	Thường	31/07/2007	8,62	A	9,02	Giỏi	1900220097841	
60	CĐ TĐ 25B	0309251224	Tăng Chí	Quân	02/06/2007	8,56	A	8,96	Giỏi	1900220094265	
61	CĐ KTDN 25A	0312251021	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	01/08/2007	8,80	A	9,20	Giỏi	1900220100897	
62	CĐ KTDN 25B	0312251056	Vũ Văn	Quý	10/09/2005	8,62	A	9,02	Giỏi	1900220106704	
63	CĐN CGKL 25A	0461251037	Lê Thanh	Phong	02/08/2007	8,82	A	9,22	Giỏi	1900220095189	
64	CĐN CGKL 25B	0461251138	Trần Ngọc	Thạch	25/05/2007	8,55	A	8,95	Giỏi	1900220097660	
65	CĐN SCCK 25A	0462251013	Trần Tiến	Đạt	15/09/2007	8,93	A	9,33	Giỏi	1900220084255	
66	CĐN SCCK 25B	0462251051	Phạm Thành	Danh	04/01/2007	8,15	A	8,55	Giỏi	1900220065743	
67	CĐN HÂN 25	0463251026	Lê Minh	Quy	12/02/2007	8,55	A	8,95	Giỏi	1900220082193	
68	CĐN KTML 25A	0464251022	Cáp Hữu Chánh	Hưng	20/05/2007	8,28	A	8,68	Giỏi	1900220076908	
69	CĐN KTML 25B	0464251097	Trần Nguyễn Quang	Phú	23/10/2003	8,80	A	9,20	Giỏi	6618205096573	
70	CĐN KTML 25C	0464251140	Lê Minh	Khôi	21/01/2007	8,54	A	8,94	Giỏi	1900220061418	
71	CĐN ÔTÔ 25A	0465251054	Đặng Thành	Phát	25/06/2007	8,65	A	9,05	Giỏi	1900220079958	
72	CĐN ÔTÔ 25B	0465251109	Trần Ngọc Nguyên	Khang	07/09/2007	8,00	A	8,40	Giỏi	1900220093190	
73	CĐN ÔTÔ 25B	0465251142	Trần Thành	Tài	26/03/2007	8,12	A	8,52	Giỏi	1900220094055	
74	CĐN ÔTÔ 25C	0465251160	Trương Việt	Cường	26/08/2007	8,18	A	8,58	Giỏi	1900220090734	
75	CĐN ÔTÔ 25D	0465251249	Nguyễn Tấn	Dương	21/09/2007	8,13	A	8,53	Giỏi	1900220073026	
76	CĐN ĐCN 25A	0466251067	Huỳnh Minh	Trí	17/09/2001	8,46	A	8,86	Giỏi	1900220069166	
77	CĐN ĐCN 25A	0466251271	Trần Gia	Bảo	07/02/2007	8,20	A	8,60	Giỏi	1900220080566	
78	CĐN ĐCN 25B	0466251073	Lê Quốc	Bảo	05/02/2001	8,67	A	9,07	Giỏi	1900220072870	
79	CĐN ĐCN 25B	0466251103	Lê Tấn	Luân	11/09/2003	8,84	A	9,24	Giỏi	6604205584139	
80	CĐN ĐCN 25C	0466251190	Trần Hữu	Thịnh	11/01/2007	8,26	A	8,66	Giỏi	1900220106030	
81	CĐN ĐCN 25C	0466251297	Đỗ Quang	Hùng	13/12/2007	8,10	A	8,50	Giỏi	1900220106307	
82	CĐN ĐCN 25D	0466251206	Nguyễn Thế	Anh	03/01/2007	8,30	A	8,70	Giỏi	1900220067495	
83	CĐN ĐCN 25D	0466251235	Trần Minh Hiếu	Nghĩa	02/01/2007	8,41	A	8,81	Giỏi	1900220097710	
84	CĐN ĐTCN 25A	0467251074	Hoàng Quốc	Trung	20/01/2002	8,65	A	9,05	Giỏi	3708205289124	
85	CĐN ĐTCN 25A	0467251173	Lê Phan Minh	Hiền	18/10/2007	7,83	A	8,23	Khá	1900220096362	
86	CĐN ĐTCN 25B	0467251101	Nguyễn Phúc	Hậu	08/01/2007	8,74	A	9,14	Giỏi	1900220105327	
87	CĐN QTM 25A	0468251005	Trần Gia	Bảo	27/12/2007	8,36	A	8,76	Giỏi	1900220083167	
88	CĐN QTM 25A	0468251067	Phùng Anh	Quân	30/07/2003	8,28	A	8,68	Giỏi	1900220082946	
89	CĐN QTM 25B	0468251129	Nguyễn Vũ Minh	Tâm	05/09/2007	8,00	A	8,40	Giỏi	1900220073627	
90	CĐN SCMT 25	0469251026	Nguyễn Gia	Khánh	17/10/2007	9,00	A	9,40	Xuất sắc	1900220076099	
91	CĐN SCMT 25	0469251042	Nguyễn Danh	Phát	21/10/2007	8,82	A	9,22	Giỏi	1900220075884	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
-----	-----	-------	-----------	-----------	------------------------	----------------------	----------------	------------------	--------------	--------------------------------

Tổng cộng danh sách này có: 91 HSSV.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH-QUẢN TRỊ

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN VŨ